

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 47/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2018, giữa:

+ *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Bị đơn*: Anh **Đình Công L**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm N, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình.

+ *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Ngân hàng C**.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1xx phố LD, phường H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Minh P** – Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc. Địa chỉ trụ sở: Xóm Đ, xã M, huyện T, tỉnh Hòa Bình. (Theo văn bản ủy quyền số 4xxx/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C và văn bản số 2xx^A/QĐ-NHCS, ngày 30/11/2016 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Tân Lạc).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, khoản 1 Điều 60, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Bùi Thị H** và anh **Đình Công L**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị **Bùi Thị H** và anh **Đình Công L** thuận tình ly hôn nhau.

2.2. *Về con chung*: Chị **Bùi Thị H** và anh **Đình Công L** có 01 con chung là

Đình Thị H, sinh ngày 18/11/2008. Khi ly hôn, anh Đình Công L nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là Đình Thị H. Chị Bùi Thị H nhận nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung với anh Đình Công L ở mức 500.000 (*Năm trăm nghìn*) đồng một tháng. Việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung được thực hiện vào ngày 15 hàng tháng, kể từ tháng 7 năm 2018 đến khi con chung là Đình Thị H đủ 18 tuổi.

Chị Bùi Thị H có quyền thăm nom con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về tài sản chung*: Không có.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Bùi Thị H và anh Đình Công L thừa nhận còn nợ Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc số tiền 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu*) đồng vay theo chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình. Khoản vay ngày 25/6/2017 và hạn trả ngày 25/6/2020. Số nợ trên chị Bùi Thị H đã trả 5.000.000 (*Năm triệu*) đồng vào ngày 20/6/2018. Anh Đình Công L nhận nghĩa vụ thanh toán trả số tiền 20.000.000 (*Hai mươi triệu*) đồng cho Ngân hàng C – Chi nhánh Hòa Bình – Phòng Giao dịch huyện Tân Lạc khi đến hạn ngày 25/6/2020.

2.5. *Về án phí*: Chị Bùi Thị H nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng và 150.000 đồng án phí dân sự về việc cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0004695 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Lạc; chị Bùi Thị H đã nộp xong các khoản án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND tỉnh Hòa Bình;
- Viện KSND huyện Tân Lạc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Tân Lạc;
- UBND xã T – Mai Châu – Hòa Bình;
- (*Nơi đăng ký kết hôn ngày 08/12/2006*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Phạm Cao Sơn